

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/DSST-HNGĐ ngày 21/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Anh T2, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Phan Thị T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Anh T2 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký hôn vào ngày 01/11/2001 tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân : Do ông T2 đam mê cờ bạc, không lo làm ăn nuôi con, không có trách nhiệm gì đến gia đình, nhiều lần bà khuyên ngăn góp ý nhưng chồng vẫn không nghe. Vào năm 2016 vì quá bức tức với sự cờ bạc và vô trách nhiệm của chồng bà có hơi nặng lời thì bị ông T2 đánh đập dã man làm bà phải nhập viện và cắt đi 01 lá lách, chấn thương đầu. Sau đó bà có làm đơn gửi đến Tòa xin ly hôn ông T2 để được giải thoát sự đánh đập ngược đãi của chồng, ông T2 theo năn nỉ và hứa bỏ hết những tật xấu mong bà cho ông cơ hội để sửa sai, bà nghĩ vì 02 con nên đã cho ông T2 cơ hội. Nhưng hiện nay, ông T2 vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa chữa mà tiếp tục ăn chơi bài bạc và đánh bà nữa. Thời gian gần đây ông T2 có đi làm ăn xa ở Đà Lạt và đã quan hệ bất chính chung sống với người phụ nữ khác, mỗi lần bà gọi điện ông T2 không nghe mà chỉ có người phụ nữ đang chung sống với ông nghe điện thoại và nói chuyện với bà rất nhiều.... Bà không thể chấp nhận một người chồng lừa dối tình cảm với mình, một người chồng vũ phu, cờ bạc... Hôm nay bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài vì không còn yêu thương nhau nữa, bà không thể chấp nhận một người chồng lừa dối tình cảm với mình, một người chồng vũ phu, cờ bạc ...nên bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Anh T2.

-Về con chung: Có 02 con tên Trần Quốc C, giới tính: Nam, sinh ngày 18/8/2002, hiện nay con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết gì về con. Con chung Trần Thị Thanh T3, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/12/2005, hiện nay đang ở với bà; khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung (T3) đến trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung (Trần Thị Thanh T3).

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Anh T2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do:

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông T2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gửi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông T2 không xem trọng cuộc hôn nhân giữa ông và bà T1. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Trần Anh T2 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn A,

xã T, huyện S, tỉnh Bình Định. Ông T2 thường đi đi, về về và có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn ông Trần Anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T1; Về hôn nhân: bà T1 được ly hôn ông Trần Anh T2; Về con chung: giao con chung tên Trần Thị Thanh T3, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/12/2005 cho bà T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành, ông Trần Anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì bà T1 không yêu cầu (con chung Trần Thị Thanh T3 có nguyện vọng ở với mẹ là bà Phan Thị T1); Về tài sản chung, nợ chung: bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Trần Anh T2 có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn A, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phan Thị T1 có mặt; ông Trần Anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T1 và ông Trần Anh T2 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2001 tại UBND xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân : Do ông T2 đam mê cờ bạc, không lo làm ăn nuôi con, không có trách nhiệm gì đến gia đình, ngoại tình với người phụ nữ khác, đánh đập bà T1 nhiều lần phải đi nhập viện cắt bỏ 01 lá lách và chấn thương đầu... Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh vào ngày 22/11/2021. Theo Ủy ban nhân dân xã T cung cấp: Vợ chồng bà Phan Thị T1 và ông Trần Anh T2 hiện không có chung sống với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, vợ chồng sống ly thân thời gian đã lâu. Ông T2 vẫn đi đi, về về có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa.

Mặc dù ông Trần Anh T2 đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông T2 vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông T2 không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gởi đến Tòa án chứng tỏ ông T2 không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T1.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Trần Quốc C, giới tính: Nam, sinh ngày 18/8/2002, hiện nay con đã trưởng thành nên bà T1 không yêu cầu Tòa giải quyết gì về con. Con chung Trần Thị Thanh T3, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/12/2005, hiện nay đang ở với bà; khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung (T3) đến trưởng thành. Do đó, cần giao con chung Trần Thị Thanh T3 cho bà T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 (con chung Trần Thị Thanh T3 có nguyện vọng ở với mẹ là bà Phan Thị T1).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T1 không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Phan Thị T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai số 0007028 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T1 đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T1 được ly hôn với ông Trần Anh T2.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Thanh T3, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/12/2005 cho bà T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T1 không yêu cầu nên miễn xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi đến thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phan Thị T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007028 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T1 đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tây Sơn;
- **Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;**
- UBND thị trấn Phú Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Triều

